

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 27/5/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Các Thẩm phán:

Ông Phan Quyết Thắng và bà Bùi Thị Thu Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27-5-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2021/TLPT-HNGĐ ngày 06-4-2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”;

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số xx/2021/HNGĐ-ST ngày 24-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện B.V, Thành phố Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 113/2021/QĐXX-PT ngày 12-5-2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn không kháng cáo:* Chị N.T.Đ, sinh năm 1983; HKTT: Thôn T.N, xã L.P, huyện H.Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

* *Bị đơn có kháng cáo:* anh T.A.P, sinh năm 1980; HKTT: Thôn P.T, xã P.C, huyện B.V, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung:

Chị N.T.Đ kết hôn với anh T.A.P trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L.P, huyện H.Đ, Hà Nội ngày 19-5-2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ cảm thông, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9-2020 đến nay.

Chị N.T.Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

anh T.A.P xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn; nếu Chị N.T.Đ kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần.T.A, sinh ngày: 22-5-2005 và cháu Trần.T.T, sinh ngày 25-8-2006.

Vợ chồng ly hôn, Chị N.T.Đ có nguyện vọng xin được nuôi giữ, chăm sóc cả hai con, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con; anh T.A.P đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung*: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩ vụ chung và đều không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2021/HNGĐ-ST ngày 24-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, đã quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị N.T.Đ đối với anh T.A.P về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung: Xử cho Chị N.T.Đ được ly hôn anh T.A.P. Giao Chị N.T.Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Trần.T.A, sinh ngày 22-5-2005 và cháu Trần.T.T, sinh ngày 25-8-2006; tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.A.P đến khi Chị N.T.Đ có yêu cầu và anh P có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, anh T.A.P được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Ngày 08-3-2021, anh T.A.P nộp đơn kháng cáo về phần con chung với yêu cầu: Xin được nuôi giữ, chăm sóc cả 02 con chung, không yêu cầu Chị Đ đóng góp tiền cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

anh T.A.P giữ nguyên kháng cáo, đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu Chị Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, với lý do: Nguyện vọng của 02 con chung được sống cùng anh; hiện anh làm việc tự do với mức thu nhập từ 10 triệu đến 15 triệu đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con.

Chị N.T.Đ có quan điểm: Căn cứ nguyện vọng của các con chung theo quan điểm của các cháu, Chị Đ đề nghị được nuôi giữ, chăm sóc cháu Trần.T.T, sinh ngày 25-8-2006 và đồng ý để anh T.A.P nuôi giữ, chăm sóc cháu Trần.T.A, sinh ngày 22-5-2005. Hiện Chị Đ làm nghề may tại nhà với mức thu nhập từ 08 triệu đến 09 triệu đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: anh T.A.P làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn nên kháng cáo là hợp lệ. Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ yêu cầu và điều kiện sống của các đương sự; căn cứ nguyện vọng của các cháu là con chung của anh P, Chị Đ. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của anh T.A.P; sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giao Chị N.T.Đ nuôi giữ cháu Trần.T.T, sinh ngày 25-8-2006, giao cho anh T.A.P nuôi giữ, chăm sóc cháu Trần.T.A, sinh ngày 22-5-2005.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật; người kháng cáo không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh T.A.P làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo của anh P là hợp lệ, phù hợp quy định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh T.A.P đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên cư trú tại xã Phú Cường, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo: anh T.A.P làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết việc nuôi con chung giữa vợ chồng. Căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét đến phần bản án sơ thẩm giải quyết yêu cầu nuôi con chung giữa các đương sự.

Xét thấy: Vợ chồng anh T.A.P và Chị N.T.Đ có hai con chung là cháu Trần.T.A, sinh ngày 22-5-2005 và cháu Trần.T.T, sinh ngày 25-8-2006; hiện tại cả 02 cháu đều đang là học sinh và học tập trên địa bàn huyện Hoài Đức. Chị Đ và anh P đều làm công việc tự do với mức thu nhập khoảng từ 08 đến 15 triệu đồng/tháng, có điều kiện để chăm sóc con chung.

Căn cứ nguyện vọng của hai con chung, cụ thể: Cháu Trần.T.A có nguyện vọng chúng sống cùng anh P; cháu Trần.T.T có nguyện vọng chúng sống cùng Chị Đ. Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm thì Chị Đ cũng đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của các cháu. Việc anh T.A.P đề nghị xin được nuôi giữ chăm sóc cả 02 con chung là không phù hợp.

Kháng cáo của anh T.A.P có căn cứ được chấp nhận một phần.

Vì vậy, xét chấp nhận một phần kháng cáo của anh T.A.P để giao anh P trực tiếp nuôi giữ, chăm sóc 01 con chung; sửa một phần bản án sơ thẩm về con chung, theo đó: Giao cháu Trần.T.A cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần.T.T cho Chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do bản án phúc thẩm bị sửa nên người kháng cáo không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh T.A.P; Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2021/HNGĐ-ST ngày 24-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội về phần nuôi con chung, cụ thể:

- Giao anh T.A.P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần.T.A, sinh ngày 22-5-2005; giao Chị N.T.Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần.T.T, sinh ngày 25-8-2006. anh P và Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí phúc thẩm: anh T.A.P không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại anh T.A.P số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 00630 ngày 08-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Chí Nguyễn